

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000
Khu công nghiệp số 21 (CN-21), Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 351/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 21, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung Đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035;

Căn cứ Công văn số 4573/BXD-QHKT ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng; Công văn số 6450/BKHĐT-QLKKT ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 21, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 9748/SXD-QH ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 21 (CN-21), Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 4136/TTr-BQLKKTNS&KCN ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 21 (CN-21), Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới, diện tích lập quy hoạch

- Phạm vi lập quy hoạch: thuộc địa giới hành chính xã Ngọc Lĩnh, xã Thanh Sơn, xã Thanh Thủy, xã Các Sơn và xã Anh Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Ranh giới được xác định như sau: Phía Bắc giáp Khu công nghiệp số 22; phía Nam giáp Khu công nghiệp số 20; phía Đông giáp đường giao thông quy hoạch; phía Tây giáp đường giao thông quy hoạch.

- Diện tích lập quy hoạch: khoảng 386,91 ha.

2. Mục tiêu

Cụ thể hóa điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07/12/2018.

Hình thành khu công nghiệp để đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng kết nối với các khu công nghiệp và khu đô thị khác; thu hút đầu tư, đáp ứng nhu cầu của các thành phần kinh tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Khu kinh tế Nghi Sơn nói riêng và tỉnh Thanh Hóa nói chung.

Bố trí các loại hình công nghiệp phù hợp, hài hoà với tổng thể kiến trúc, sử dụng đất đai hợp lý, bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững.

3. Tính chất, chức năng

Là khu công nghiệp với các chức năng chính: công nghiệp nhẹ, công nghiệp phụ trợ, tổng kho lạnh...

4. Quy mô lao động: khoảng 13.550 lao động.

5. Quy hoạch sử dụng đất

Diện tích khu công nghiệp khoảng 386,91 ha, bao gồm:

5.1. Đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp: diện tích khoảng 225,72 ha, chiếm 58,34%.

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 60%; tầng cao tối đa 03 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,8 lần;

5.2. Đất xây dựng khu dịch vụ - thương mại: diện tích 18,84ha, chiếm 4,87%.

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 35%, tầng cao tối đa 09 tầng, hệ số sử dụng đất tối đa 3,15 lần;

5.3. Đất hành chính, công cộng – dịch vụ: diện tích khoảng 8,34ha chiếm 2,16%.

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 35%, tầng cao tối đa 05 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,75 lần;

5.4. Đất công trình hạ tầng kỹ thuật: diện tích khoảng 3,99 ha, chiếm 1,03%.

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 35%; tầng cao tối đa 03 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,05 lần;

5.5. Đất cây xanh, mặt nước: diện tích khoảng 71,12ha, chiếm 18,38%; mật độ xây dựng tối đa đất cây xanh (công viên cây xanh cảnh quan, cây xanh cách ly) là 5%; hệ số sử dụng đất tối đa 0,05 lần.

5.6. Đất giao thông nội khu: diện tích khoảng 58,91ha, chiếm 15,22%.

6. Tổ chức không gian

Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 386,91 ha được phân thành 02 khu vực chính: Khu A: diện tích khoảng 205,66 ha nằm phía Bắc tuyến đường trục chính trung tâm của khu công nghiệp; Khu B: diện tích khoảng 181,25 ha nằm phía Nam tuyến đường trục chính trung tâm của khu công nghiệp, cụ thể như sau:

6.1. Nhà máy, xí nghiệp: quy hoạch phân lô các lô đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp linh hoạt, có thể ghép nối nhiều lô đất để đáp ứng yêu cầu xây dựng của các nhà máy có quy mô lớn. Khu vực dọc hành lang các tuyến đường đối ngoại và trục chính khu công nghiệp sẽ ưu tiên khai thác phát triển trước và chú trọng thu hút các doanh nghiệp lớn mang tính chất mỏ neo cho phát triển khu công nghiệp.

6.2. Khu dịch vụ - thương mại: được bố trí tập trung tại cổng chính phía Đông khu công nghiệp, là điểm giao của đường Trục trung tâm đô thị phía Bắc và Tuyến đường nối Quốc lộ 1A với đường Thọ Xuân – Nghi Sơn phù hợp để tạo không gian cảnh quan các công trình dịch vụ hiện đại.

6.3. Khu hành chính, công cộng – dịch vụ: xây dựng văn phòng điều hành, cơ quan quản lý, cơ sở lưu trú, các công trình dịch vụ thương mại và trưng bày sản phẩm... được bố trí ở gần lối ra vào của khu công nghiệp.

6.4. Công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật: trạm điện, xử lý nước thải,... được bố trí cạnh đường các tuyến đường giao thông thuận lợi cho việc đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài khu công nghiệp.

6.5. Cây xanh, mặt nước: công viên cây xanh cảnh quan gần khu hành chính – công cộng, tạo cảnh quan đẹp và cải thiện vi khí hậu. Cây xanh cách ly được bố trí xung quanh khu công nghiệp và các khu hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an toàn cách ly với môi trường xung quanh.

6.6. Giao thông: hệ thống giao thông nội khu được thiết kế theo dạng ô bàn cờ, thuận lợi kết nối với các tuyến đường giao thông đối ngoại, đảm bảo tiếp cận thuận tiện đến từng lô đất.

7. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch san nền

Cao độ san nền khu vực được không chế từ +4,00m đến +7,80m; độ dốc nền 0,5%÷1,25%; hướng dốc thấp dần từ Tây sang Đông.

7.2. Quy hoạch thoát nước mưa

Mạng lưới thoát nước mưa được chia làm 4 lưu vực chính:

- Lưu vực 1: Phía Đông Núi Nga – Tiếp giáp ranh giới phía Bắc khu đất, nước mưa thoát về phía Bắc ra hệ thống thoát nước mưa theo QHC;
- Lưu vực 2: Phía Nam Núi Nga – Phía Bắc tuyến đường trục trung tâm, nước mưa thoát về phía Nam ra hệ thống thoát nước mưa theo QHC;
- Lưu vực 3: phía Tây Nam Núi Nôm – Phía Bắc đường tỉnh 512, nước mưa thoát về phía Nam ra hệ thống thoát nước mưa theo QHC;
- Lưu vực 4: phía Đông Núi Nôm và phần chân núi Nôm, nước mưa thoát về phía Tây và Nam ra hệ thống kênh thu nước mưa sau đó đổ ra Sông Kênh Than.

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tự chảy. Nước mưa trong khu công nghiệp được thu gom vào các tuyến cống bê tông cốt thép đặt dưới vỉa hè các tuyến đường giao thông có đường kính D1000 – D2500 và các tuyến cống hộp B1500 - B3000, bố trí các hố ga thăm với khoảng cách từ 40-100m/1 hố ga.

7.3. Quy hoạch giao thông

- Giao thông đối ngoại: khu công nghiệp kết nối với các khu chức năng khác thông qua các tuyến đường: đường nối Quốc lộ 1A với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn có chiều rộng mặt cắt ngang 64,0 m; đường tỉnh lộ 512 có chiều rộng mặt cắt ngang 39,0 m; đường Hải Ninh – Hùng Sơn có chiều rộng mặt cắt ngang 27,0 m; đường phía Bắc khu công nghiệp có chiều rộng mặt cắt ngang 20,5 m và đường Trục trung tâm đô thị phía Bắc chạy qua khu công nghiệp chiều rộng mặt cắt ngang 43,0 m.

- Giao thông nội bộ: tổ chức mạng lưới giao thông khép kín với quy mô mặt cắt ngang từ 17,5 m đến 43,0 m, các tuyến đường nội bộ khu công nghiệp được đầu nối ra đường chính trước khi đầu nối ra tuyến đường nối Quốc lộ 1A với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn và tuyến đường Hải Ninh – Hùng Sơn. Quy mô mặt cắt đường được tính toán phù hợp về số lượng và bề rộng các làn xe, đảm bảo lưu lượng, vận tốc của các phương tiện tham gia. Hành lang các công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo khả năng bố trí hệ thống đường dây, đường ống, tuynen...

7.4. Quy hoạch cấp nước

- Nhu cầu cấp nước cho khu công nghiệp là: $Q = 8.680,0 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$

- Nguồn nước: được lấy từ Nhà máy nước tại hồ Hao Hao, vị trí lấy nước từ tuyến ống $\Phi 225$ theo quy hoạch tuyến đường nối Quốc lộ 1A với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn và trên tuyến Hải Ninh-Hùng Sơn.

- Hệ thống mạng lưới cấp nước có đường kính từ D110 ÷ D225 mạch vòng kết hợp mạng cụt, đối với tuyến ống phân phối là các nhánh cụt. Đường ống cấp nước chạy dọc theo các tuyến đường giao thông và đi ngầm dưới vỉa hè. Mạng lưới cấp nước cho khu công nghiệp theo dạng kết hợp giữa cấp nước công nghiệp và cứu hỏa. Trên các trục đường có ống cấp nước chính sẽ đặt các trụ cứu hỏa, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100 ÷ 150 m.

7.5. Quy hoạch cấp điện

- Nhu cầu cấp điện cho khu công nghiệp là 54,83 MVA.

- Nguồn điện: nguồn điện cấp cho khu công nghiệp được đấu nối từ trạm 110KV tại Khu công nghiệp số 20.

- Mạng lưới trung áp: gồm các tuyến 22 kV được quy hoạch ngầm trong các tuynen kỹ thuật đi dọc trục đường giao thông, dải cây xanh cách ly lấy điện từ TBA 110 kV cấp cho các phụ tải. Mạng lưới điện trung áp quy hoạch mạng lưới vòng. Các TBA 22/0,4kV được bố trí phù hợp trong từng khu.

- Lưới điện chiếu sáng: đường dây hạ áp cấp điện chiếu sáng trong là hệ thống cáp ngầm 0,4 kV đi dọc vỉa hè, giải phân cách đường giao thông.

7.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a) Thoát nước thải:

- Nhu cầu xử lý nước thải cho khu công nghiệp là 4.949,0 m³/ngđ.

- Hệ thống thoát nước thải riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa để thu gom toàn bộ lưu lượng nước thải trong khu công nghiệp. Nước thải được xử lý triệt để đảm bảo đạt chất lượng đầu ra theo quy định của pháp luật. Xây dựng 01 trạm xử lý nước thải tại vị trí phía Đông Nam khu công nghiệp với công suất: 5.000,0 m³/ngđ.

- Mạng lưới đường ống: mạng lưới đường sử dụng ống tròn bê tông cốt thép D300 được quy hoạch phủ khắp với mục đích thu gom toàn bộ nước thải khu công nghiệp về các trạm xử lý. Mạng lưới đường ống quy hoạch tuân thủ các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành cũng như các yêu cầu và nguyên tắc vạch tuyến mạng lưới.

b) Vệ sinh môi trường:

Chất thải rắn được thu gom về các khu vực tập kết, thông qua các xe chuyên dụng thu gom vận chuyển về khu xử lý chất thải của Khu kinh tế Nghi Sơn tại xã Trường Lâm.

Tổng lượng chất thải rắn của khu công nghiệp là: 67,0 tấn/ng.đ.

7.7. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

a) Mạng điện thoại cố định, Internet cố định: xây dựng 01 trạm truy nhập vệ tinh; xây dựng các tuyến cáp quang ngầm dọc các tuyến giao thông từ trạm trung tâm về trạm vệ tinh trong khu vực lập quy hoạch.

b) Mạng thông tin di động: xây dựng các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động dùng chung cho các doanh nghiệp viễn thông. Phạm vi bán kính phủ sóng của 01 trạm từ 300m đến 500m, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ thông tin di động băng thông rộng tốc độ cao, dự kiến trong khu vực cần bố trí 08 vị trí để xây dựng cột ăng ten.

c) Mạng truyền dẫn: mạng cáp được xây dựng ngầm hóa toàn bộ các tuyến cáp dọc các tuyến đường chính, đường nội bộ trong khu vực. Hệ thống cáp chính được bố trí đi trong ống nhựa PVC đường kính D110.

8. Đánh giá môi trường chiến lược

8.1. Tác động môi trường khi thực hiện quy hoạch

Các mục tiêu quy hoạch được xây dựng phù hợp với các vấn đề và mục tiêu môi trường để tạo dựng một khu công nghiệp phát triển bền vững về môi trường. Khi thực hiện quy hoạch có 2 tác động xảy ra đó là khi thi công và khi khu công nghiệp đi vào hoạt động.

a) Tác động đến môi trường đất: tác động lớn nhất đến môi trường đất sẽ là hoạt động đào đắp, nạo vét san nền làm thay đổi tính chất cơ lý của đất, thay đổi dòng chảy của khu vực. Hoạt động công nghiệp sẽ phát sinh chất thải, nước thải ra môi trường nước, đất, không khí.

b) Tác động đến môi trường nước: tác động trực tiếp đến môi trường nước là nước thải do quá trình sản xuất và sinh hoạt của công nhân. Các hoạt động san nền làm thay đổi cấu trúc mặt phủ, thay đổi chế độ thủy văn (khả năng giữ nước, thời gian tập trung nước về cuối nguồn).

c) Tác động đến môi trường không khí, tiếng ồn: khí thải do các hoạt động sản xuất; khí thải từ các hoạt động giao thông vận tải; hoạt động của khu công nghiệp sẽ tác động rất mạnh đến môi trường không khí, tiếng ồn khu vực.

d) Tác động đến môi trường CTR: lượng CTR lớn qua các hoạt động sản xuất công nghiệp sẽ gây áp lực cho hệ thống vận chuyển, phát sinh nguy cơ ô nhiễm dọc tuyến đường ra khu xử lý tập trung.

đ) Tác động đến hệ sinh thái: hoạt động nạo vét, san nền làm thay đổi hệ sinh thái đất, hệ sinh thái rừng. Tiếng ồn của khu công nghiệp sẽ ảnh hưởng đến tập tính sinh hoạt của các loài động vật.

e) Tác động đến kinh tế - xã hội: vấn đề tập trung một lượng lớn lao động cũng đặt ra các vấn đề về kiểm soát an ninh trật tự, an toàn lao động, dịch bệnh.

8.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục

a) Lòng ghép mục tiêu bảo vệ môi trường trong các định hướng quy hoạch: đảm bảo tỷ lệ cây xanh, mặt nước trong khu công nghiệp cũng như từng nhà máy. Phân nhóm theo mức độ ô nhiễm các xí nghiệp sản xuất để bố trí các cụm nhà máy gần nhau, có giải pháp thích hợp cho từng cụm. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

b) Bảo vệ môi trường đất: quá trình nạo vét, san nền phải được tiến hành đồng bộ, đúng kỹ thuật, tránh sụt lún khi xây dựng công trình. Sau khi quá trình san nền hoàn thành phải trồng cây, phủ mặt những vị trí dự định bố trí cây xanh, khu đất chưa sử dụng. Xử lý triệt để nước thải, CTR tránh gây ô nhiễm thứ cấp.

c) Bảo vệ môi trường nước: thu gom và xử lý triệt để nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt, xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường (giải pháp thu gom và xử lý nước thải theo quy hoạch). Nghiêm cấm xả nước thải chưa xử lý, nước thải xử lý chưa đạt tiêu chuẩn ra nguồn.

d) Bảo vệ môi trường không khí: không chế ô nhiễm ngay tại nguồn phát sinh ra chất thải, coi vận hành và quản lý các thiết bị, máy móc cũng như quá trình công nghệ sản xuất là một biện pháp để khống chế ô nhiễm môi trường không khí. Thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhằm hạn chế ô nhiễm tại các nhà máy. Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy và khu công nghiệp.

đ) Giảm thiểu CTR: thực hiện phân loại CTR tại nguồn và mô hình sản xuất sạch với từng nhà máy, từng cụm nhà máy, giảm thiểu lượng CTR phát sinh. Điểm tập trung CTR phải được kiểm soát về môi trường chặt chẽ, đảm bảo không bị ảnh hưởng bởi các nguy cơ ngập úng, có mái che, tường bao, nền được chống thấm để tránh ảnh hưởng về cảnh quan và môi trường không khí.

e) Bảo vệ hệ sinh thái: có kế hoạch thi công hợp lý, hạn chế tối đa tiếng ồn, rung chấn ảnh hưởng đến hệ sinh vật tồn tại trong khu vực. Phục hồi hệ rừng, thực vật tại những vị trí không cần sử dụng, thuận lợi đóng vai trò rất quan trọng trong đảm bảo đa dạng sinh thái.

f) Giảm thiểu ảnh hưởng kinh tế - xã hội: khi khu công nghiệp triển khai, hoạt động sẽ ảnh hưởng đến tất cả các hộ dân, doanh nghiệp đang sinh sống trong khu vực. Cần tính toán các phương án tái định cư, công tác đền bù phải được tiến hành thỏa đáng. Đào tạo nghề cho những người có nhu cầu, ưu tiên bố trí việc làm cho người trong diện giải tỏa vào làm việc trong KCN.

k) Xây dựng kế hoạch quản lý, quan trắc, giám sát tác động môi trường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và UBND thị xã Nghi Sơn tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt để nhân dân biết, kiểm tra, giám sát và thực hiện.

- Tổ chức bàn giao hồ sơ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 21, Khu kinh tế Nghi Sơn cho địa phương, các cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng liên quan theo quy định, làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tham mưu tổ chức thực hiện cấm mốc giới theo quy hoạch xây dựng được duyệt theo quy định.

- Rà soát, đánh giá sự phù hợp của của diện tích đất chưa quy hoạch khu công nghiệp với căn cứ điều chỉnh quy hoạch khu chức năng được quy định tại khoản 10 Điều 28 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018, và cập nhật vào hồ sơ điều chỉnh cục bộ Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. UBND thị xã Nghi Sơn chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch được duyệt và quản lý quy hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ cụ thể của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo đúng quy hoạch và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H1.(2023)QDPD QHPK KCN so 21

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm